



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 8 + 9

Ngày 22 tháng 5 năm 2007

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
08-5-2007	Chỉ thị số 06/2007/CT- UBND về việc tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh năm học 2007.	6
HĐND HUYỆN HẠ HÒA		
25-4-2007	Nghị quyết số 54/2007/NQ-HĐND về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2007 - 2010.	9
25-4-2007	Nghị quyết số 55/2007/NQ-HĐND về phát triển Du lịch giai đoạn 2007 - 2010, định hướng đến 2015.	14
25-4-2007	Nghị quyết số 56/2007/NQ-HĐND về kế hoạch thực hiện chiến lược xây dựng gia đình giai đoạn 2007 - 2010.	19
25-4-2007	Nghị quyết số 57/2007/NQ-HĐND về việc thực hiện phổ cập bậc trung học trên địa bàn huyện Hạ Hoà giai đoạn	24

2007 - 2010 và định hướng đến năm 2015.

25-4-2007	Nghị quyết số 58/2007/NQ-HĐND về xã hội hoá các hoạt động Văn hoá thông tin - Thể dục thể thao giai đoạn 2007 - 2010.	29
-----------	---	----

UBND HUYỆN TAM NÔNG

04-5-2007	Chỉ thị số 08/2007/CT-UBND về việc tăng cường công tác chỉ đạo thi hành án dân sự.	34
-----------	--	----

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

04-5-2007	Quyết định số 993/QĐ-UBND v/v phân bổ vốn bổ sung Chương trình 134 (năm 2007) (Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu sau quyết toán của ngân sách Nhà nước năm 2004).	36
07-5-2007	Quyết định số 1009/QĐ-UBND v/v điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2007 Dự án Quân dân y kết hợp - Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS.	38
10-5-2007	Quyết định số 1041/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng đến năm 2020.	40
10-5-2007	Quyết định số 1044/QĐ-UBND v/v Duyệt đối tượng, số lượng, mức trợ cấp giá và giá bán giống lúa lai Trung Quốc, lúa nguyên chủng vụ mùa năm 2007.	47
10-5-2007	Quyết định số 1056/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tái định cư dự án: “Tươi cây vùng đồi huyện Thanh Thủy, phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển nông thôn vùng chậm lữ Tam Thanh” thuộc xã Phụng Mao huyện Thanh Thủy.	49
14-5-2007	Quyết định số 1079/QĐ-UBND về việc phê duyệt bản Điều lệ, công nhận Ban chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố Việt Trì.	52

14-5-2007	Quyết định số 1080/QĐ-UBND về việc phê duyệt bản Điều lệ, công nhận Ban chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong huyện Thanh Ba.	63
14-5-2007	Quyết định số 1081/QĐ-UBND về việc phê duyệt bản Điều lệ, công nhận Ban chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong thị xã Phú Thọ.	75
14-5-2007	Quyết định số 1082/QĐ-UBND về việc phê duyệt bản Điều lệ, công nhận Ban chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong huyện Đoan Hùng.	87

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

02-5-2007	Quyết định số 972/QĐ-UBND v/v phê duyệt nhiệm vụ thiết kế Quy hoạch chi tiết Khu dịch vụ thương mại và du lịch Hòa Bình - tỷ lệ 1/500.	99
02-5-2007	Quyết định số 973/QĐ-UBND v/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng chợ đầu mối huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.	102
03-5-2007	Quyết định số 980/QĐ-UBND v/v Phân bổ vốn đối ứng năm 2007 - Dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Phú Thọ.	105
03-5-2007	Quyết định số 983/QĐ-UBND về việc duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết Tháp Hùng Vương và Khu du lịch sinh thái các vùng miền đất nước - Khu di tích lịch sử Đền Hùng.	106
04-5-2007	Quyết định số 995/QĐ-UBND v/v duyệt chi 738.774.252 đồng từ nguồn vốn kết dư Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng năm 2006 cấp cho Sở Nông nghiệp và PTNT để thực hiện nhiệm vụ sau rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng.	110
04-5-2007	Quyết định số 997/QĐ-UBND về việc duyệt phân bổ tổng dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ và cơ chế điều hành thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học - công nghệ năm 2007.	111
09-5-2007	Quyết định số 1025/QĐ-UBND về việc thành lập Ban “Vi sự tiến bộ của phụ nữ” tỉnh Phú Thọ.	113
09-5-2007	Quyết định số 1027/QĐ-UBND v/v phân bổ kinh phí cho các mặt hàng trợ giá, trợ cước năm 2007.	115

09-5-2007	Quyết định số 1028/QĐ-UBND v/v duyệt mức trợ giá, trợ cước vận chuyển tiêu thụ sản phẩm chè búp tươi năm 2007.	118
09-5-2007	Quyết định số 1029/QĐ-UBND v/v duyệt đối tượng, mức trợ giá, trợ cước giống thủy sản năm 2005.	119
09-5-2007	Quyết định số 1030/QĐ-UBND v/v duyệt mức trợ cước vận chuyển tiêu thụ sản phẩm sắn củ tươi năm 2007.	170
09-5-2007	Quyết định số 1032/QĐ-UBND v/v duyệt mức trợ giá, trợ cước vận chuyển và giá bán các mặt hàng trợ giá, trợ cước năm 2007.	171
10-5-2007	Quyết định số 1043/QĐ-UBND về việc điều chỉnh và giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước cho huyện Thanh Sơn và huyện Tân Sơn.	174
10-5-2007	Quyết định số 1051/QĐ-UBND về việc đổi tên phòng Giáo dục các huyện, thành, thị thành phòng Giáo dục và Đào tạo.	179
10-5-2007	Quyết định số 1052/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm dịch vụ - du lịch Đền Hùng trực thuộc Khu di tích lịch sử Đền Hùng.	180
10-5-2007	Quyết định số 1055/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban Ban quản lý Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phía Nam huyện Thanh Ba.	182
14-5-2007	Quyết định số 1071/QĐ-UBND về việc sát nhập Hạt phúc kiểm lâm sản thị xã Phú Thọ và Hạt kiểm lâm Lâm Thao thành Hạt kiểm lâm Phú Lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm.	183
14-5-2007	Quyết định số 1072/QĐ-UBND về việc đổi tên Đội Kiểm Lâm cơ động thành Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm.	184
14-5-2007	Quyết định số 1073/QĐ-UBND về việc đổi tên Hạt phúc kiểm lâm sản Việt Trì thành Hạt kiểm lâm Việt Trì trực thuộc Chi cục Kiểm lâm.	185
14-5-2007	Quyết định số 1074/QĐ-UBND về việc thành lập các phòng chuyên môn trực thuộc Chi cục Kiểm lâm.	186

14-5-2007	Quyết định số 1075/QĐ-UBND về việc giải thể Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Xuân Sơn để thành lập Hạt kiểm lâm huyện Tân Sơn trực thuộc Chi cục Kiểm lâm.	187
15-5-2007	Quyết định số 1076/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Phú Thọ.	188
15-5-2007	Quyết định số 1102/QĐ-UBND v/v bổ sung thành viên Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão tỉnh.	189
15-5-2007	Quyết định số 1103/QĐ-UBND v/v thay đổi thành viên phân Ban chỉ huy chận lũ Tam Thanh.	190
16-5-2007	Quyết định số 1106/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2007 - 2010.	191
17-5-2007	Quyết định số 1119/QĐ-UBND về việc xét tuyển viên chức cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động Thương binh & Xã hội.	193

CHỈ THỊ**Về việc tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp
và tuyển sinh năm học 2007**

Trong những năm qua công tác chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp và tuyển sinh trên địa bàn tỉnh đã có nhiều tiến bộ, được dư luận nhân dân đồng tình. Tuy nhiên, so với yêu cầu và điều kiện thực tế, công tác tổ chức thi vẫn bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục.

Quán triệt Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; để tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh trên địa bàn tỉnh trong năm 2007 đảm bảo: nghiêm túc, an toàn, khách quan, chính xác; đồng thời để kết quả thi phản ánh thực tế chất lượng dạy và học theo tinh thần cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, Ủy ban nhân dân tỉnh Chỉ thị:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị giáo dục thực hiện chương trình các môn học đảm bảo kế hoạch và biên chế năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức tốt việc ôn tập cho học sinh các lớp cuối cấp; nghiêm cấp việc lợi dụng thi cử và tuyển sinh để ép học sinh học thêm trái quy định;

- Ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn tổ chức thi; phổ biến rộng rãi Quy chế thi và xét công nhận tốt nghiệp, Quy chế tuyển sinh các lớp đầu cấp đến cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh (cần lưu ý những điểm mới, quyền được dự thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh của các đối tượng quy định trong Quy chế); tăng cường công tác tuyên truyền để giáo viên, học sinh và nhân dân có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về thi cử, thực hiện nghiêm cứu Quy chế thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tổ chức cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên các đơn vị giáo dục học tập Quy chế thi, xét công nhận tốt nghiệp, tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm nhiệm vụ coi thi, chấm thi (đặc biệt là việc thi trắc nghiệm các môn: Vật lý, hóa học và ngoại ngữ trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và vật lý, hóa học trong kỳ thi tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông);

- Xây dựng phương án tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh hợp lý; chỉ đạo việc coi thi, chấm thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh theo quy định và các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tập trung chỉ đạo và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh; chủ động ngăn ngừa, chấn chỉnh, xử lý và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo liên quan đến thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh (lưu ý việc xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành.

- Chỉ đạo, tổ chức các Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở theo Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông và tuyển sinh các lớp đầu cấp trên địa bàn theo phân cấp quản lý, theo Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và triển khai các phương án để tổ chức các kỳ thi, xét tốt nghiệp, tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo: bình thường, an toàn, nghiêm túc;

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn phối hợp chặt chẽ với phòng giáo dục và các đơn vị giáo dục trên địa bàn, tích cực chuẩn bị các điều kiện và đảm bảo an toàn cho công tác xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh tại địa phương.

3. Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Sở Văn hóa - Thông tin phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường đưa tin về công tác tổ chức và những điểm mới trong kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh năm 2007 trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị và đáp ứng kịp thời, đầy đủ kinh phí để tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh năm 2007 và hướng dẫn sử dụng kinh phí theo quy định.

5. Công an tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án và triển khai thực hiện công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo cho các kỳ thi trên địa bàn tỉnh diễn ra an toàn, nghiêm túc.

6. Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan xây dựng phương án và tổ chức thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh trong thời gian diễn ra các kỳ thi.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, Sở Bưu chính - Viễn thông, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Điện lực Phú Thọ và các ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia phục vụ các kỳ thi kịp thời, hiệu quả.

Yêu cầu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần báo cáo kịp thời với ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)

Số: 54/2007/NQ-HĐND

Hạ Hòa, ngày 25 tháng 4 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2007 - 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ CHÍN (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 423/ TTr-UBND ngày 09/4/2007 của UBND huyện Hạ Hoà về việc đề nghị phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN - TTCN) giai đoạn 2007 - 2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Đề án phát triển CN - TTCN giai đoạn 2007 - 2010 của UBND huyện. Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

1- Đánh giá kết quả phát triển CN - TTCN giai đoạn 2001 - 2006

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, HĐND huyện; sự chỉ đạo sát sao của UBND huyện; sự quyết tâm phấn đấu của các cấp, các ngành đã tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, tạo sự chuyển biến về nhận thức cho các doanh nhân tin tưởng vào chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển CN - TTCN của huyện đồng thời tác động đến việc tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, phát triển các hoạt động văn hoá, củng cố an ninh trật tự trên địa bàn.

Các ngành CN - TTCN mà huyện có thế mạnh tiếp tục phát triển ổn định như chế biến chè, chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng. Thị trường tiêu thụ sản phẩm không ngừng được mở rộng. Các doanh nghiệp CN - TTCN ngày càng đóng góp đáng kể cho nguồn thu ngân sách địa phương.

Tuy nhiên, công tác xây dựng quy hoạch tổng thể và chi tiết phát triển CN - TTCN trên địa bàn huyện còn chậm được thực hiện; công tác phát triển nhân cấy nghề mới còn yếu; công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại còn hạn chế. Các xã, thị trấn chưa xây dựng được các chương trình, kế hoạch cụ thể để phát triển TTCN và làng nghề. Các thành phần kinh tế đầu tư phát triển CN - TTCN còn chưa nhiều; công nghiệp sản xuất còn lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, sản phẩm

2. Phương hướng phát triển CN - TTCN giai đoạn 2007 - 2010

a) Phương hướng

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển CN - TTCN trên cơ sở khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương. Phát triển các mặt hàng trên cơ sở lựa chọn 5 ngành hàng trọng điểm là: Chế biến nông, lâm sản, thực phẩm; sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác và chế biến khoáng sản, tận thu phế liệu và mở rộng dịch vụ công nghiệp; sản xuất hàng đan lát, thủ công mỹ nghệ, hàng xuất khẩu; phát triển cơ khí nhỏ và hàng tiêu dùng. Trong đó ưu tiên phát triển các lĩnh vực địa phương có thế mạnh như: Chế biến chè, gỗ, chế biến nông lâm sản khác và sản xuất vật liệu xây dựng.

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển CN - TTCN trên địa bàn, tăng cường công tác chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đẩy mạnh nhân cấy nghề mới, xây dựng làng nghề và làng có nghề; phát triển và mở rộng nghề hiện có như: đan lát, nghề mộc ... đồng thời phát triển những nghề sản xuất, chế biến hàng phục vụ du lịch và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm, tăng nguồn thu ngân sách, nâng cao thu nhập cho người lao động và cải thiện đời sống nhân dân.

b) Mục tiêu

* Mục tiêu chung: Phân đầu đến năm 2010 giá trị CN - TTCN đạt trên 220.000 triệu đồng, tăng 1,5 lần so với năm 2006. Tốc độ tăng bình quân 12%/năm trở lên. Cơ cấu CN - TTCN ổn định chiếm tỷ trọng 34% trong cơ cấu kinh tế chung của huyện.

Phát triển sản xuất ngành nghề TTCN ở tất cả các xã, thị trấn trên cơ sở khai thác tiềm năng, lợi thế của từng địa phương. Phân đầu đến năm 2010 giá trị sản xuất TTCN của các hộ đạt tối thiểu 20% tổng giá trị sản xuất của các xã, thị trấn. Thu hút tạo việc làm thường xuyên cho 8.000 đến 10.000 lao động.

Tập trung phát triển các ngành hàng trọng điểm: Chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, hàng cơ khí. Khuyến khích phát triển các mặt hàng thủ công mỹ nghệ trên cơ sở các làng có nghề và nhân cấy nghề để phục vụ nhu cầu du lịch và xuất khẩu.

*** Mục tiêu cụ thể:**

- Lĩnh vực chế biến nông, lâm sản, thực phẩm:

Duy trì các cơ sở chế biến chè, chế biến gỗ hiện có; khuyến khích các cơ sở đầu tư dây chuyền sản xuất ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng uy tín thương hiệu, hướng tới xuất khẩu trực tiếp. Tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu chè, mở rộng diện tích ở các xã: Đại Phạm, Hậu

Tạo điều kiện phát triển và mở rộng các cơ sở chế biến nông lâm sản như: Chế biến măng tre, hoa quả, bún ... theo hướng từ thấp đến cao, từ cơ sở chế biến nhỏ quy mô hộ gia đình đến quy mô doanh nghiệp, mở rộng quy mô hình thành các làng nghề. Khuyến khích đầu tư các cơ sở chế biến măng, rau quả ở các xã: Âm Hạ, Hậu Bông, Văn Lang.

Quy hoạch hợp lý các cơ sở chế biến nông lâm sản gắn với vùng nguyên liệu; khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hoá thông qua hợp đồng.

Phấn đấu đến năm 2010 một số sản phẩm chính đạt chỉ tiêu: Sản phẩm chè khô các loại 6.500 tấn, chế biến gỗ 15.000m³, xay sát lương thực 55.000 tấn, chế biến thực phẩm 430 tấn, giấy các loại 5.000 tấn, bột giấy 1.500 tấn.

- Lĩnh vực sản xuất hàng đan lát, thủ công mỹ nghệ:

Tập trung phát triển nghề đan lát ở làng nghề Minh Hoà (xã Minh Hạc); triển khai nhân cấy nghề thủ công mỹ nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu mây, tre, trúc, cọ, tế ở các xã có điều kiện để sản xuất hàng phục vụ dịch vụ và xuất khẩu.

Khuyến khích, hỗ trợ khôi phục và phát triển sản xuất đồ gốm mỹ nghệ tại xã Yên Luật, Phương Viên, trên cơ sở hiện có của Công ty cổ phần nguyên liệu gốm sứ Đông Dương và các thành phần kinh tế có dự án đầu tư vào lĩnh vực này.

Phấn đấu đến năm 2010 một số sản phẩm chính đạt chỉ tiêu sau: Cốt nan 150.000m², đồ gốm các loại 10.000 sản phẩm.

- Lĩnh vực sản xuất và khai thác vật liệu xây dựng:

Quy hoạch xây dựng các cơ sở sản xuất gạch ứng dụng công nghệ tuynel, lò đứng liên tục để hạn chế ô nhiễm môi trường, thay thế lò gạch thủ công.

Duy trì các cơ sở khai thác đá, cát, sỏi hiện có, đảm bảo khai thác có kế hoạch, đúng quy hoạch, đáp ứng nhu cầu xây dựng trên địa bàn, tập trung tại các xã ven sông và các xã vùng đồi có điều kiện.

Phấn đấu đến năm 2010 một số sản phẩm chính đạt chỉ tiêu sau: Gạch nung 35 triệu viên, cát, sỏi 30.000m³.

- Lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản:

Tạo điều kiện duy trì và phát triển cơ sở khai thác và chế biến cao lanh, trường thạch hiện có như: Công ty cổ phần nguyên liệu gốm sứ Đông Dương, Công ty cổ phần Phúc Bảo Minh.

đúng quy định của Nhà nước.

Phấn đấu đến năm 2010 một số sản phẩm chính đạt chỉ tiêu sau: Cao lanh 5.000 tấn, Trùng thạch 7.000 tấn.

- Lĩnh vực sản xuất cơ khí nhỏ và hàng tiêu dùng:

Tiếp tục tạo điều kiện duy trì các cơ sở gia công cơ khí nhỏ hiện có; khuyến khích tạo điều kiện phát triển các cơ sở sản xuất công cụ lao động phục vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp hàng gia công cơ khí cho chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, các cơ sở sản xuất, cung ứng vật tư, thiết bị và dịch vụ sửa chữa máy nông nghiệp và các phương tiện vận tải; tập trung ở thị trấn Hạ Hoà và các xã Minh Hạc, Vĩnh Chân, Âm Hạ, Hương Xạ.

Phấn đấu đến năm 2010 một số sản phẩm chính đạt chỉ tiêu sau: Gia công đồ sắt 2.200m², may trang phục 40.000 sản phẩm.

c) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, môi trường, quản lý chất lượng. Cụ thể hoá các cơ chế chính sách của Nhà nước và của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển CN - TTCN. Thực hiện tốt công tác động viên, khuyến khích toàn dân tham gia phát triển CN - TTCN. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề nhân cấy và truyền nghề mới, xây dựng làng nghề và làng có nghề.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết về phát triển CN - TTCN giai đoạn 2007 - 2010 để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, động viên nhân dân vươn lên làm giàu và vận dụng có hiệu quả cơ chế, chính sách của Nhà nước vào sản xuất tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo định hướng phát triển.

- Phát triển các mặt hàng trên cơ sở lựa chọn 5 ngành hàng trọng điểm: Chế biến nông lâm sản, thực phẩm; sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác, chế biến khoáng sản; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng xuất khẩu; cơ khí nhỏ và hàng tiêu dùng; xây dựng và triển khai có hiệu quả quy hoạch cụm công nghiệp. Huy động các nguồn lực để đầu tư và hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp về điện, nước, giao thông, xử lý ô nhiễm môi trường tạo lợi thế thu hút đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tăng cường công tác quản lý Nhà nước về năng lực chỉ đạo của các cấp chính quyền. Bố trí hợp lý biên chế cán bộ trong lĩnh vực CN - TTCN ở huyện và cán bộ phụ trách phát triển TTCN ở các xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác khuyến công, nhân cấy nghề mới, xây dựng làng có nghề và làng nghề. Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các địa phương có